

Số: 2249/QĐ-UBND

Phong Điền, ngày 19 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định quản lý, vận hành, sử dụng và đảm bảo
an toàn thông tin trên môi trường mạng trong hoạt
động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Phong Điền**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27 tháng 05 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2713/QĐ-UBND, ngày 18/11/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Phê duyệt Đề án Kết nối mạng diện rộng của tỉnh bằng mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET và triển khai Internet tập trung cho hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện Phong Điền,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, vận hành, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Phong Điền

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1065/2015/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 11 năm 2015 của UBND Huyện về việc Quy định tiếp nhận, xử lý, trao đổi thông tin và đảm bảo an toàn, an ninh thông

tin trên môi trường mạng trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Phong Điền

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện; Thủ trưởng các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở TTTT;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các Phó chủ tịch UBND huyện;
- VP HĐND&UBND: LĐ, CV;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Đức Hùng

QUY ĐỊNH

**Quy định quản lý, vận hành, sử dụng và đảm bảo
an toàn thông tin trên môi trường mạng trong hoạt
động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Phong Điền**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2018
của UBND huyện Phong Điền)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin của cơ quan, đơn vị, cá nhân trên môi trường mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Phong Điền, bao gồm: mạng nội bộ (LAN), mạng diện rộng (WAN) của Tỉnh với mạng CPNet và triển khai Internet tập trung

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Phong Điền, bao gồm: Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) huyện; UBND các xã, phường (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) tham gia kết nối mạng nội bộ vào mạng diện rộng của Tỉnh với mạng CPNet và triển khai Internet tập trung

2. Cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là CBCCVV) đang làm việc trong các cơ quan, đơn vị nêu tại Khoản 1, Điều này và những cá nhân, tổ chức có liên quan áp dụng Quy định này trong việc vận hành, khai thác hệ thống thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Mục đích, nguyên tắc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

1. Giảm thiểu được các nguy cơ gây mất an toàn thông tin và đảm bảo an ninh thông tin trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan.

2. Đảm bảo tính đồng bộ, tập trung, an toàn, bảo mật, khai thác có hiệu quả và phục vụ tốt cho việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

3. Việc quản lý và sử dụng hệ thống mạng WAN của tỉnh với mạng CPNet và triển khai Internet tập trung tại các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường được thực hiện đúng quy định, an toàn.

4. Nâng cao khả năng chủ động trong việc xử lý các sự cố trên hệ thống mạng diện rộng tỉnh, mạng CPNet và Internet tập trung.

5. Đảm bảo an toàn bảo mật cho các thông tin trao đổi giữa các cá nhân, đơn vị cơ quan nhà nước trên hệ thống mạng diện rộng của tỉnh. Giảm thiểu tối đa nguy cơ bị nghe lén, đánh cắp, lộ lọt thông tin trao đổi, ngăn chặn việc phát tán, lây nhiễm mã độc, virus trên hệ thống mạng diện rộng của tỉnh. Đảm bảo khả năng quản lý các thông tin trao đổi trong hệ thống mạng diện rộng tỉnh.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. An toàn, an ninh thông tin: là đảm bảo thông tin được bảo mật, sẵn sàng và toàn vẹn.

2. Môi trường mạng bao gồm: Mạng nội bộ (LAN); mạng diện rộng (WAN) của Tỉnh với mạng CPNet và triển khai Internet tập trung ; mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Nhà nước; mạng riêng ảo (VPN), mạng Intranet; mạng Internet.

3. Mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh là hệ thống mạng bao gồm các thiết bị: thiết bị mạng, thiết bị máy tính, thiết bị tin học kết nối vật lý với nhau trong phạm vi địa lý giới hạn (trong toà nhà, trong khuôn viên,...) nhằm mục đích truyền tải thông tin, dữ liệu trong nội bộ của từng đơn vị.

4. Mạng diện rộng (WAN) tỉnh Thừa Thiên Huế (*sau đây gọi tắt là mạng diện rộng*) là hệ thống mạng được thiết lập bằng cách kết nối giữa Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử tỉnh (EDIC) với các mạng nội bộ (mạng LAN) của các cơ quan, đơn vị thông qua kết nối mạng đô thị trên hạ tầng mạng viễn thông, đồng thời kết nối với mạng Truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) của các cơ quan Đảng và Nhà nước nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh và trao đổi thông tin giữa địa phương và trung ương; việc trao đổi thông tin phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ và công tác quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

5. Truy cập Internet tập trung là việc kết nối mạng diện rộng tỉnh với mạng Internet thông qua hệ thống kết nối tập trung tại Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử nhằm đáp ứng nhu cầu truy cập, đồng thời đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả sử dụng Internet phục vụ công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG NỘI BỘ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 5. Yêu cầu về mạng nội bộ tại các cơ quan, đơn vị

1. Mạng nội bộ tại các cơ quan, đơn vị phải được thiết kế đảm bảo tính đơn giản, hiệu quả trong việc truyền tải thông tin giữa các máy tính và các thiết bị tin học.

2. Không được kết nối mạng nội bộ với các mạng khác, không kết nối các

thiết bị thu phát sóng không dây vào mạng nội bộ.

3. Máy tính tham gia vào mạng nội bộ phải được quy định địa chỉ IP tĩnh, tên sử dụng tương ứng với từng cán bộ công chức, viên chức, người lao động sử dụng.

4. Các cơ quan, đơn vị phải đăng ký danh sách IP mạng nội bộ của từng cán bộ công chức, viên chức của đơn vị mình với UBND huyện Phong Điền và Sở Thông tin và Truyền thông. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát và cập nhật khi có thay đổi về nhân sự.

5. Máy tính của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải được thiết lập mật khẩu và chế độ tự khoá màn hình sau một thời gian không sử dụng.

6. Máy tính tham gia kết nối mạng nội bộ phải được cài đặt các chương trình phòng, chống virus, mã độc có bản quyền và được cập nhật cơ sở dữ liệu thường xuyên.

7. Việc sử dụng máy tính dùng để soạn thảo, lưu trữ văn bản, tài liệu bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 6. Thông tin truyền tải, cài đặt trên mạng nội bộ

1. Các nội dung chia sẻ dữ liệu trong mạng nội bộ là những nội dung với mục đích phục vụ cho công việc chuyên môn của các cơ quan, đơn vị.

2. Không chia sẻ dữ liệu không rõ nguồn gốc, dữ liệu không phục vụ cho công việc, chuyên môn.

3. Các phần mềm được cài đặt tại máy tính phải có bản quyền và nguồn gốc rõ ràng.

4. Chỉ cài đặt các phần mềm phục vụ cho công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Nghiêm cấm cài đặt các phần mềm độc hại đánh cắp thông tin, phát tán mã độc, virus...

Điều 7. Đảm bảo an toàn hệ thống máy tính trong mạng nội bộ

1. Hệ thống máy tính trong cơ quan, đơn vị (Máy tính để bàn, máy tính xách tay) phải được khai báo thông tin danh sách tên, địa chỉ IP đã đăng ký.

2. Máy tính trong đơn vị phải được tiến hành cài đặt hệ điều hành có bản quyền; Máy tính phải được đặt mật khẩu sử dụng có độ phức tạp cao, được cập nhật các bản vá lỗi thường xuyên.

3. Máy tính phải được cấu hình bật tường lửa của hệ điều hành, được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc và thiết lập chế độ tự động cập nhật cho phần mềm.

Chương III
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN
THÔNG TIN MẠNG ĐIỆN RỘNG CỦA TỈNH VỚI
MẠNG CPNET VÀ INTERNET TẬP TRUNG

Điều 8. Thông tin truyền nhận trên mạng điện rộng

1. Công báo Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật của Tỉnh .
2. Hệ thống cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội tổng hợp theo định kỳ của UBND tỉnh và các đơn vị.
3. Các văn bản phục vụ công tác điều hành, giao dịch giữa các cơ quan hành chính nhà nước khi tham gia vào mạng điện rộng.
4. Hệ thống Thư điện tử công vụ của tỉnh được sử dụng theo tên miền <http://mail.thuathienhue.gov.vn>.
5. Hệ thống Xác thực tập trung.
6. Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh.
7. Hệ thống Điều hành tác nghiệp đa cấp.
8. Hệ thống Cổng/ trang Thông tin điện tử của tỉnh, các đơn vị.
9. Hệ thống tích hợp, chia sẻ, liên thông tỉnh
10. Hệ thống cơ sở dữ liệu GISHue.
11. Các phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm ứng dụng khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Các nội dung thông tin khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Điều 9. Khai thác, sử dụng, trao đổi thông tin

1. Hàng ngày, cán bộ, công chức, viên chức thuộc các đơn vị tham gia mạng điện rộng có trách nhiệm truy cập vào mạng điện rộng để khai thác thông tin phục vụ công tác; thực hiện việc gửi, nhận, trao đổi và xử lý văn bản, giấy tờ hành chính thông qua mạng nhằm hạn chế từng bước việc dùng văn bản, giấy tờ hành chính trong truyền đạt thông tin, giải quyết công việc có liên quan.
2. Thông tin cập nhật vào mạng điện rộng phải soạn thảo theo bộ mã các ký tự chữ Việt theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001 (Unicode).
3. Các cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức, viên chức chỉ sử dụng thư điện tử công vụ trao đổi công việc và phải tuân thủ các yêu cầu theo Quy định sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Mật khẩu tài khoản thư điện tử công vụ phải đảm bảo ít nhất 8 ký tự bao gồm (chữ hoa, chữ thường, số và ký tự đặc biệt...)

Điều 10. Sử dụng thiết bị kết nối mạng điện rộng

1. Không tự ý thay đổi vị trí, tháo dỡ, lắp đặt thiết bị kết nối mạng điện

rộng và các hệ thống mạng liên quan khi chưa được sự cho phép của UBND huyện và Sở Thông tin và truyền thông tỉnh

2. Bảo quản tốt các thiết bị trang bị để đảm bảo việc kết nối thông suốt đến Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử Thừa Thiên Huế. Các thiết bị kết nối mạng diện rộng hoạt động liên tục 24/24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần.

3. Mạng diện rộng (WAN) của Tỉnh với mạng CPNet và triển khai Internet tập trung để phục vụ cho công việc chuyên môn vì vậy để đảm bảo an toàn thông tin, các cơ quan, đơn vị không được kết nối mạng diện rộng với các mạng khác, không kết nối các thiết bị thu phát sóng không dây vào mạng diện rộng để phát wifi. Nếu có nhu cầu sử dụng mạng internet thì các cơ quan, đơn vị đăng ký đường truyền riêng để phát sóng wifi

4. Khi có sự cố về hệ thống mạng CPNet và internet tập trung phải liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để kịp thời sửa chữa khắc phục đồng thời thông báo cho Trung tâm thông tin dữ liệu điện tử của tỉnh và bộ phận CNTT của UBND huyện biết để phối hợp thực hiện.

Điều 11. Bảo mật hệ thống truy cập Internet tập trung

1. Các đơn vị có trách nhiệm đề xuất đầu tư chương trình phòng chống, diệt virus để phòng chống virus, mã độc máy tính.

2. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các đơn vị tham gia mạng diện rộng không được truy cập vào các trang website có nội dung thông tin không lành mạnh, mang tính phản động; không tải các nội dung không rõ nguồn gốc tránh tình trạng virus sẽ lây lan qua hệ thống mạng LAN và mạng diện rộng.

3. Cán bộ, công chức, viên chức tham gia mạng diện rộng không được thông qua mạng Internet tập trung tiết lộ thông tin mật của nhà nước, truyền bá thông tin không lành mạnh hoặc những thông tin khác trái với quy định của pháp luật.

4. Cán bộ, công chức, viên chức có quyền truy cập vào các website có tên miền *.vn. Các website có tên miền khác sẽ được mở theo danh sách đăng ký của từng đơn vị và phù hợp với nhu cầu phục vụ công việc của cơ quan, đơn vị đó.

5. Các phần mềm giải trí và các trang mạng xã hội sẽ bị cấm sử dụng nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả công việc.

Điều 12. Bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin

1. Quy định về soạn thảo, in ấn, phát hành và sao chụp tài liệu mật:

a) Không được sử dụng máy tính nối mạng internet để soạn thảo văn bản, chuyển giao, lưu trữ thông tin có nội dung thuộc bí mật nhà nước; cung cấp tin, tài liệu và đưa thông tin bí mật nhà nước trên Cổng/Trang thông tin điện tử.

b) Không được in, sao chụp tài liệu bí mật nhà nước trên các thiết bị kết nối mạng internet.

c) Máy tính dùng để soạn thảo văn bản mật phải thiết lập mật khẩu đăng nhập, mật khẩu phải được đặt ở mức bảo mật cao .

2. Khi sửa chữa, khắc phục các sự cố của máy tính dùng soạn thảo văn bản mật, các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn phải báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền; phải có mặt khi Các công ty tư nhân hoặc người không có trách nhiệm trực tiếp sửa chữa, xử lý, khắc phục sự cố.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, SỬ DỤNG MẠNG NỘI BỘ VÀ** **MẠNG CPNET VA INERNET TẬP TRUNG**

Điều 13. Trách nhiệm của Văn phòng HĐND&UBND huyện

1. Tuyên truyền, phổ biến những thông tin, quy định mới liên quan đến công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện

2. Xây dựng các quy định, chính sách quản lý mạng diện rộng, truy cập Internet tập trung của các đơn vị tham gia hệ thống mạng diện rộng đảm bảo an toàn thông tin, hiệu quả công việc.

3. Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức các đợt rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý, quy định đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trên mạng diện rộng.

4. Phối hợp với các đơn vị để bảo đảm kỹ thuật hệ thống mạng diện rộng vận hành thông suốt, phục vụ tốt cho việc truyền nhận thông tin giữa các đơn vị tham gia vào mạng diện rộng 24/7.

5. Phối hợp với Trung tâm thông tin dữ liệu điện tử tỉnh quản lý, giám sát hệ thống mạng diện rộng tại các đơn vị để kịp thời phát hiện, thông báo và phối hợp xử lý các sự cố kết nối. Trường hợp phát hiện các đơn vị có các vi phạm trong việc sử dụng mạng LAN, mạng CPNet – Internet tập trung để kết nối thiết bị thu, phát sóng không dây gây ảnh hưởng đến an toàn thông tin mạng diện rộng, Văn phòng tiến hành thông báo và lập biên bản. Tùy mức độ quan trọng sẽ báo cáo lên các cấp để có hình thức xử lý, sau đó phối hợp với Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử tiến hành tạm thời ngắt kết nối của đơn vị vi phạm vào mạng diện rộng, đồng thời báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để có phương án xử lý.

6. Định kỳ báo cáo UBND huyện và Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình hoạt động, tình hình an toàn thông tin của hệ thống mạng diện rộng và truy cập Internet tập trung.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tham gia kết nối mạng diện rộng

1. Các cơ quan, đơn vị phải phổ biến những kiến thức cơ bản về an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trước khi tham gia sử dụng hệ thống thông tin.

2. Thủ trưởng các đơn vị là người chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý sử

dụng mạng diện rộng; tính chính xác của thông tin khi cập nhật và truyền trên mạng diện rộng;

3. Chịu trách nhiệm phân công và ban hành Quyết định cử cán bộ, công chức phụ trách CNTT để triển khai và đảm bảo ATTT tại đơn vị. Cử cán bộ, công chức phụ trách CNTT tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về an toàn thông tin, công nghệ thông tin do tỉnh và huyện tổ chức.

4. Có trách nhiệm sử dụng hệ thống mạng diện rộng để phục vụ công việc. Không được dùng mạng CPNet và internet tập trung để phát wifi. Tùy theo nhu cầu, các đơn vị có thể đăng ký lắp đặt thêm đường truyền Internet tách biệt với mạng diện rộng để phục vụ việc truy cập Internet. Hệ thống mạng không dây (wireless) của các cơ quan, đơn vị phải được thiết lập mật khẩu

5. Các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn phải xây dựng văn bản quy định về xử lý, trao đổi thông tin, sử dụng hệ thống mạng WAN và đảm bảo an toàn thông tin với các nội dung sau: Quyền và trách nhiệm của từng đối tượng: Lãnh đạo đơn vị, cán bộ phụ trách công nghệ thông tin cùng CBCCCV tại đơn vị. Quy định về quản lý và sử dụng tài khoản đăng nhập các phần mềm, các ứng dụng. Quy định về an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng trong nội bộ. Theo dõi, kiểm tra, thống kê, tổng hợp, báo cáo theo định kỳ và đột xuất.

6. Bố trí kinh phí để mua và cài đặt các phần mềm chống virus có bản quyền cho tất cả các máy trong hệ thống mạng của cơ quan, đơn vị

7. Tất cả các máy tính tại cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn phải được thiết lập mật khẩu; mật khẩu phải được đặt ở mức bảo mật cao; phải thường xuyên thay đổi mật khẩu với tần suất phù hợp.

8. Không cho phép bất kỳ cá nhân, tổ chức hoặc người không có trách nhiệm hoặc chức năng vận hành, trực tiếp xử lý, khắc phục các sự cố của thiết bị liên quan đến mạng diện rộng.

9. Khai báo IP tĩnh cho từng máy tính tại đơn vị và Đăng ký danh sách IP máy tính của đơn vị mình tương ứng với số lượng nhân sự truy cập mạng diện rộng tại đơn vị mình gửi UBND huyện Phong Điền. Định kỳ cập nhật thông tin khi có sự thay đổi về nhân sự tại đơn vị.

10. Đăng ký danh sách các địa chỉ website có nhu cầu truy cập phục vụ công việc (không lập danh sách những địa chỉ có tên miền .VN) gửi UBND huyện hoặc Sở Thông tin và truyền thông tỉnh.

Điều 15. Nhiệm vụ, trách nhiệm của cán bộ, công chức phụ trách CNTT tại các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn:

1. Tham gia đầy đủ các hội nghị, buổi tập huấn, chương trình đào tạo do Tỉnh, huyện tổ chức liên quan đến an toàn thông tin, công nghệ thông tin.

2. Khai báo, thiết lập địa chỉ IP tĩnh cố định gắn với từng cá nhân trong đơn vị khi tham gia vào hệ thống mạng diện rộng. Kịp thời rà soát, Cập nhật danh sách IP khi có sự biến động về nhân sự; Các Website cần bổ sung nhằm phục vụ cho công việc của đơn vị, sau đó tổng hợp, gửi danh sách đăng ký IP về

UBND huyện Phong Điền, Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử nhằm phục vụ cho việc quản lý, giám sát về an toàn, an ninh mạng.

3. Chịu trách nhiệm khi hệ thống mạng nội bộ (LAN) của đơn vị mình bị phát hiện kết nối với các thiết bị thu phát sóng không dây (thiết bị phát wifi) làm ảnh hưởng đến an toàn thông tin mạng diện rộng.

4. Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống mạng nội bộ tại đơn vị. Phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ, bộ phận CNTT của Văn phòng HĐND – UBND huyện và bộ phận quản trị mạng diện rộng của và Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử khi có sự cố về các thiết bị, phần mềm, dịch vụ mạng CPnet – Internet tập trung.

5. Truyền truyền, hướng dẫn cho cán bộ, công chức về việc đảm bảo an toàn thông tin hệ thống mạng, đảm bảo hệ thống mạng nội bộ an toàn, bảo mật thông tin.

6. Định kỳ hằng quý tiến hành rà soát, thống kê các máy tính tại cơ quan, đơn vị được bổ sung, thay thế kèm địa chỉ IP của máy được bổ sung, thay thế để báo cáo UBND huyện Phong Điền.

7. Căn cứ nhu cầu, tình hình biến động nhân sự tiến hành gửi các yêu cầu bổ sung, thay đổi chỉnh sửa, hủy bỏ tài khoản hệ thống xác thực tập trung/thư điện tử và các yêu cầu cấp mới, gia hạn, thu hồi chứng thư số qua địa chỉ email tiếp nhận: phongdien@thuathienhue.gov.vn và văn bản.

Điều 16. Trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức

1. Cán bộ công chức, viên chức sử dụng mạng nội bộ tại cơ quan, đơn vị nhằm phục vụ cho công việc, chuyên môn, nghiệp vụ. Không truy cập các trang web không biết rõ nguồn gốc. Không được sử dụng mạng CPNet và internet tập trung để truy cập vào các trang mạng xã hội như facebook, youtube...

2. Cán bộ công chức, viên chức phải đặt mật khẩu cá nhân cho máy tính của mình và mật khẩu phải có độ khó cao (gồm ký tự hoa, ký tự thường, ký tự số và ký tự đặc biệt). Không chia sẻ mật khẩu máy tính của mình nếu không cần thiết.

3. Không tự ý lấy, sử dụng địa chỉ IP mạng nội bộ của người khác, mật khẩu máy tính của người khác để truy cập vào mạng nội bộ.

4. Cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền vào máy vi tính của mình tại nơi làm việc. Nghiêm cấm mọi hành vi cài đặt hoặc phát tán virus vào hệ thống máy tính.

5. Chỉ sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh qua tên miền mail.thuathienhue.gov.vn để trao đổi công việc và phải tuân thủ các yêu cầu tại Quy định sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Cán bộ công chức tại các đơn vị không được tự ý di chuyển hay rút dây mạng và các thiết bị liên quan đến thiết bị kết nối mạng WAN tại đơn vị mình, không tự ý kết nối với các thiết bị thu phát sóng không dây (thiết bị phát wifi)

làm ảnh hưởng đến an toàn thông tin mạng diện rộng

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện.

2. Cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị khi tham gia vào hệ thống mạng diện rộng có trách nhiệm chấp hành nghiêm túc Quy định này. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tham gia vào hệ thống có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy định này và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về những vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị trong quá trình tham gia điều hành, khai thác hệ thống mạng. Tùy theo mức độ vi phạm, cán bộ vi phạm chịu kỷ luật, xử lý hành chính hoặc trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về UBND huyện (qua Văn phòng HĐND và UBND huyện) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trịnh Đức Hùng

DANH SÁCH ĐỊA CHỈ IP CẤP CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

STT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ IP SỬ DỤNG	ĐỊA CHỈ IP DỰ PHÒNG
KHỐI CÁC CƠ QUAN			
1	VP HĐND – UBND Huyện	10.238.140.5-25	10.238.140.26 -31
2	Thanh tra Huyện	10.238.140.32-37	10.238.140.38-40
3	Phòng Tư pháp	10.238.140.46-48	10.238.140.49-50
4	Phòng Nội vụ	10.238.140.51-59	10.238.140.60-64
5	Phòng TNMT	10.238.140.65-72	10.238.140.73-76
6	Đội QTĐT	10.238.140.77-82	10.238.140.83-85
7	Phòng Kinh tế	10.238.140.86-96	10.238.140.97-102
8	Trung tâm PTQĐ	10.238.140.103-111	10.238.140.112-115
9	Chi nhánh VPĐK đất	10.238.140.116-125	10.238.140.126-135
10	Trung tâm Hành chính công huyện	10.238.143.10-20 10.238.143.101-103	
11	Phòng Giáo dục - Đào tạo	10.237.94.0/24	
12	Phòng TCKH	10.237.95.0/24	
13	Phòng Lao động – TBXH	10.237.96.0/24	
14	Phòng Y tế	10.237.98.0/24	
15	Phòng VH TT	10.237.99.0/24 10.237.107.0/24	
16	Ban QLDA và ĐTXD khu vực	10.237.100.0/24	
17	Trạm Khuyến Nông Lâm Ngư	10.237.101.0/24	
18	Đài truyền thanh Huyện	10.237.102.0/24	
19	Phòng QLĐT	10.237.103.0/24	
20	Trung tâm GDNN-GDTX	10.237.104.0/24	

	huyện	10.237.106.0/24	
KHỐI CÁC XÃ, THỊ TRẤN			
1	Phường Tứ Hạ	10.237.109.0/24	
2	Phường Hương An	10.237.110.0/24	
3	Phường Hương Chũ	10.237.111.0/24	
4	Phường Hương Xuân	10.237.112.0/24	
5	Phường Hương Văn	10.237.113.0/24	
6	Phường Hương Hồ	10.237.114.0/24	
7	Phường Hương Vân	10.237.115.0/24	
8	Xã Hồng Tiến	10.237.116.0/24	
9	Xã Hương Vinh	10.237.117.0/24	
10	Xã Hải Dương	10.237.118.0/24	
11	Xã Hương Toàn	10.237.119.0/24	
12	Xã Hương Phong	10.237.120.0/24	
13	Xã Bình Thành	10.237.121.0/24	
14	Xã Bình Điền	10.237.122.0/24	
15	Xã Hương Bình	10.237.123.0/24	
16	Xã Hương Thọ	10.237.124.0/24	